TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Hệ thống sử dụng đất (205420) - Số Tín Chỉ: 2   **Ngày Thi :** 29/06/13   Giờ thi: 07g00 -   phút   Phòng thi RD101   **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (10%)	Đ2 (20%)	Điểm thi (70%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10146061	QUÁCH PHONG	SƠN	DH10NK	2		1	2	4.5	7.5	⑦	⑤
20	10146041	ĐÀM VĂN	THUẬN	DH10NK	2		1	2	4.5	7.5	⑦	⑤
21	10146043	NGUYỄN HỮU	TÌNH	DH10NK	2		1	2	4.5	7.5	⑦	⑤
22	09146072	LƯU MINH	TUẤN	DH09NK	2		1	2	5	8	⑧	⓪

Số bài: 22 ; **Số tờ:** 3.7

Lưu ý: *Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;*
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2   Duyệt của Trưởng Bộ môn   Cán bộ chấm thi 1&2   Ngày   tháng   năm
Ng.T.M.Hải   (Quản lý môn học)   phạm Đình Huy

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Mã nhận dạng   00891

Môn Học : Hệ thống sử dụng đất (205420) - Số Tín Chỉ: 2   **Ngày Thi :** 29/06/13   Giờ thi: 07g00 - phút   Phòng thi RD101   **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (10%)	Đ2 (20%)	Điểm thi (70%)	Điểm tổng kết
1	10146079	LẠI THỊ THÙY	DUNG	DH10NK	1	Dung	1	2	5	8
2	10146009	ĐẶNG THỊ YẾN	GIANG	DH10NK	2		1	2	6	9
3	11146010	BÙI MINH	HẢI	DH11NK	2		1	2	5	8
4	10146084	NGUYỄN THỊ	HIÊN	DH10NK	2		1	2	5	8
5	10146073	NGUYỄN VĂN	HOÀNG	DH10NK	2	Hoàng	1	2	5	8
6	10170004	HUỲNH HỮU	HUY	DH10KL	1		1	2	5	8
7	10114014	NGUYỄN TẤN	HƯNG	DH10KL	1		1	2	4,5	7,5
8	10146001	MOUL DU	LICK	DH10NK	2	Du	1	2	4,5	7,5
9	10170005	TRẦN VŨ KHÁNH	LINH	DH10KL	2		1	2	6	8
10	11146058	PHAN THỊ	LỰU	DH11NK	2		1	2	5	8
11	10146076	NGUYỄN THỊ HẰNG	NGA	DH10NK	1	Nga		2	4,5	7,5
12	10146025	TRẦN THỊ KIỀU	NGA	DH10NK	2	Nga		2	6	9
13	11146037	MAI THỊ MỸ	NGÂN	DH11NK	1		1	2	5	8
14	11146075	VÕ TRUNG	NGUYÊN	DH11NK	1	Quyên	1	2	4,5	7,5
15	10146029	LÊ HUỲNH YẾN	NHI	DH10NK	1		1	2	5	8
16	10146067	HỒ QUỲNH	NHƠN	DH10NK	2		1	2	6	9
17	10114076	NGÔ TIẾN	PHÁT	DH10KL	2		1	2	5	8
18	09146051	HỒ THỊ	QUYÊN	DH09NK	2		1	2	4,5	8,5

Số bài:....22....; Số tờ:....17....
Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và
đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2   Ng. T. M. Hải
Lê Thị Luận

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(Quản lý môn học)   phạm Bình Hùng

Cán bộ chấm thi 1&2   phạm Bình Hùng   Ngày   tháng   năm